

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 01 năm 2013
 [02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐
 Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam
 0 1 0 2 3 9 3 9 3 8
 D3 - Lô18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
 Quận Hoàng Mai [08] Tỉnh/ Thành phố: Hà Nội
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chỉ tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	2.623.833.357	251.821.125
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		251.821.125
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	3.211.707.273	321.170.727
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	3.211.707.273	321.170.727
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	3.211.707.273	321.170.727
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		69.349.602
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh [39]		70.000.000
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		650.398
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		650.398

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 02 tháng 02 năm 2013

Họ và tên:
 Chức chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 02 năm 2013
 [02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐
 Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam
 0 1 0 2 3 9 3 9 3 8
 D3 - Lô 18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
 Quận Hoàng Mai [08] Tỉnh/ Thành phố: Hà Nội
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
☐ Gia hạn

Trường hợp được
gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		650.398
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	2.791.343.027	278.244.239
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		278.244.239
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	5.356.578.182	535.657.818
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	5.356.578.182	535.657.818
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	5.356.578.182	535.657.818
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		257.413.579
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh [39]		60.000.000
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		196.763.181
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		196.763.181
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 05 tháng 03 năm 2013

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 28/2011/TT-BTC ngày
 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 03 năm 2013

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam

[05] Mã số thuế:

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

[06] Địa chỉ:

D3 - Lô 18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

[07] Quận/ huyện:

Quận Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

☐ Gia hạn

Trường hợp được
gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22]
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 2.488.835.623	[24] 244.517.668
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 244.517.668
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33])	[27] 2.742.424.545	[28] 274.242.455
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33] 274.242.455
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34] 2.742.424.545	[35] 274.242.455
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] 29.724.787
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước		[37]
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước		[38]
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0)	[40a]	29.724.787
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế	[40b]	
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])	[40]	29.724.787
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0)	[41]	
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn	[42]	
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])	[43]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 05 tháng 04 năm 2013

Họ và tên:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 04 năm 2013
 [02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐
 Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam
 0 1 0 2 3 9 3 9 3 8
 D3 - Lô18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
 Quận Hoàng Mai [08] Tỉnh/ Thành phố: Hà Nội
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
☐ Gia hạn

Trường hợp được
gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	3.391.651.852 [24]	337.024.117
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		337.024.117
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	3.310.801.023 [28]	331.080.102
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	3.310.801.023 [33]	331.080.102
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	3.310.801.023 [35]	331.080.102
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		(5.944.015)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh [39]		
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		5.944.015
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		5.944.015

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 02 tháng 05 năm 2013

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 05 năm 2013

[02] Lần đầu: ☒ **X**

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/ huyện:

[09] Điện thoại:

Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

D3 - Lô18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

Quận Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[10] Fax:

[11] Email:

☐ **Gia hạn**

Trường hợp được
gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	5.944.015
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 6.366.276.664	[24] 624.899.366
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 624.899.366
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33])	[27] 6.243.934.719	[28] 624.393.472
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33] 624.393.472
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34] 6.243.934.719	[35] 624.393.472
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] (505.894)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước		[37]
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước		[38]
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0)		[40a]
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế		[40b]
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])		[40]
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0)		[41] 6.449.909
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn		[42]
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])		[43] 6.449.909

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 15 tháng 05 năm 2013

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 06 năm 2013
 [02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐
 Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam
 0 1 0 2 3 9 3 9 3 8
 D3 - Lô 18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
 Quận Hoàng Mai [08] Tỉnh/ Thành phố: Hà Nội
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
☐ Gia hạn

Trường hợp được
gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		6.449.909
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	9.088.698.906	[24] 903.728.312
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		903.728.312
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	9.422.840.704	[28] 942.284.074
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	9.422.840.704	[33] 942.284.074
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	9.422.840.704	[35] 942.284.074
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		38.555.762
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh [39]		
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		32.105.853
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		32.105.853
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 13 tháng 06 năm 2013

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 07 năm 2013
 [02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐
 Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam
 0 1 0 2 3 9 3 9 3 8
 D3 - Lô18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
 Quận Hoàng Mai [08] Tỉnh/ Thành phố: Hà Nội
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
☐ Gia hạn

Trường hợp được
gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	2.507.379.124 [24]	247.687.663
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		247.687.663
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	3.008.930.000 [28]	300.893.000
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	3.008.930.000 [33]	300.893.000
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	3.008.930.000 [35]	300.893.000
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		53.205.337
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh [39]		66.000.000
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		12.794.663
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		12.794.663

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 29 tháng 07 năm 2013

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 08 năm 2013
 [02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐
 Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam
 0 1 0 2 3 9 3 9 3 8
 D3 - Lô 18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
 Quận Hoàng Mai [08] Tỉnh/ Thành phố: Hà Nội
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
☐ Gia hạn

Trường hợp được
gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	12.794.663
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 4.134.492.794	[24] 406.376.791
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	[25]	406.376.791
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33])	[27] 4.269.801.590	[28] 426.980.159
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33] 426.980.159
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34] 4.269.801.590	[35] 426.980.159
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])	[36]	20.603.368
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước	[37]	
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước	[38]	
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh	[39]	20.000.000
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0)	[40a]	
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế	[40b]	
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])	[40]	
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0)	[41]	12.191.295
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn	[42]	
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])	[43]	12.191.295

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 20 tháng 08 năm 2013

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 28/2011/TT-BTC ngày
 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng 09 năm 2013

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam

[05] Mã số thuế:

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

[06] Địa chỉ:

D3 - Lô 18 - KĐT Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

[07] Quận/ huyện:

Quận Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

Gia hạn

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	12.117.790
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 2.774.814.724	[24] 261.458.928
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 261.458.928
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33])	[27] 2.624.044.566	[28] 262.404.457
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33] 262.404.457
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34] 2.624.044.566	[35] 262.404.457
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] 945.529
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước		[37]
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước		[38]
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0)		[40a]
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế		[40b]
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])		[40]
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0)		[41] 11.172.261
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn		[42]
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])		[43] 11.172.261

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 16 tháng 09 năm 2013

Họ và tên:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 28/2011/TT-BTC ngày
 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng 10 năm 2013

[02] Lần đầu: ☒ X

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty Cổ Phần Xây dựng du lịch thương mại Hải Nam

[05] Mã số thuế:

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

[06] Địa chỉ:

D3, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

[07] Quận/ huyện:

Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[09] Điện thoại:

0436401647

[10] Fax: 0436401648

[11] Email: Hainamvungmanh@gmail.com

☐ Gia hạn

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	11.172.261
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	3.472.579.735	[24] 337.064.400
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 337.064.400
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	2.441.162.608	[28] 244.116.260
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	2.441.162.608	[33] 244.116.260
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	2.441.162.608	[35] 244.116.260
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] (92.948.140)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh [39]		
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		104.120.401
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		104.120.401

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 16 tháng 10 năm 2013

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Họ và tên:

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Chứng chỉ hành nghề số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)
[01] Kỳ tính thuế: Tháng 11 năm 2013



Mẫu số: 01/GTGT
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 28/2011/TT-BTC ngày
 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐
 Công ty Cổ Phần Xây dựng du lịch thương mại Hải Nam
 D3, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
 [04] Tên người nộp thuế: Hoàng Mai [08] Tỉnh/ Thành phố: Hà Nội
 [05] Mã số thuế: 0 1 0 2 3 9 3 9 3 8 [09] Điện thoại: 0436401647 [10] Fax: 0436401648 [11] Email: Hainamvungmanh@gmail.com
 [06] Địa chỉ: [07] Quận/ huyện: [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		104.120.401
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	13.946.426.672	1.387.055.536
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		1.387.055.536
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	16.249.244.827	1.624.924.483
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	16.249.244.827	1.624.924.483
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	16.249.244.827	1.624.924.483
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		237.868.947
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh [39]		
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		133.748.546
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		133.748.546
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 20 tháng 11 năm 2013

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Họ và tên:

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Chứng chỉ hành nghề số:



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2013

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty Cổ Phần Xây dựng du lịch thương mại Hải Nam

[05] Mã số thuế:

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

[06] Địa chỉ:

D3, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

[07] Quận/ huyện:

Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[09] Điện thoại:

0436401647

[10] Fax:

0436401648

[11] Email:

Hainamvungmanh@gmail.com

Gia hạn

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	9.562.788.372	948.425.701
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		948.425.701
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1'	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	11.959.653.880	1.195.965.388
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	11.959.653.880	1.195.965.388
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	11.959.653.880	1.195.965.388
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		247.539.687
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước [37]		
2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước [38]		
V	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh [39]		
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu [40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] > 0) [40a]		247.539.687
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		247.539.687
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		
4.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 23 tháng 01 năm 2014

Họ và tên:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)**

(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 01 năm 2014

[02] Lần đầu:

☒

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty Cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam

[05] Mã số thuế:

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

[06] Địa chỉ:

Đ3, Lô 18 Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

[07] Quận/ huyện:

Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

Gia hạn

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22]
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 3.916.211.682	[24] 390.310.974
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 390.310.974
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33])	[27] 2.013.627.714	[28] 201.362.771
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 2.013.627.714	[33] 201.362.771
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34] 2.013.627.714	[35] 201.362.771
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] (188.948.203)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37]
2	Điều chỉnh tăng		[38]
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] ≥ 0)		[40a]
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế		[40b]
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])		[40]
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0)		[41] 188.948.203
4.1	Tổng số thuế GTGT để nghị hoàn		[42]
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])		[43] 188.948.203

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 20 tháng 02 năm 2014

Họ và tên:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán chi tiêu [40] vào tiểu mục 1701

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)**

(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 02 năm 2014

[02] Lần đầu: ☒[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/ huyện:

[09] Điện thoại:

Gia hạn

Công ty Cổ phần xây dựng du lịch thương mại Hải Nam

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

D3, Lô 18 Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[10] Fax:

[11] Email:

Mẫu số: 01/GTGT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 156 /2013/TT-BTC ngày 06 / 11 /2013 của Bộ Tài chính)

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	188.948.203
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 1.954.208.023	[24] 195.054.408
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 195.054.408
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33])	[27]	[28]
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33]
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34]	[35]
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] (195.054.408)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37]
2	Điều chỉnh tăng		[38] 73.505
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] ≥ 0)	[40a]	
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế	[40b]	
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])	[40]	
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0)	[41]	384.076.116
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn	[42]	
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])	[43]	384.076.116

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 21 tháng 03 năm 2014

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán chỉ tiêu [40] vào tiêu mục 1701

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)**

(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 03 năm 2014**[02] Lần đầu:** ☒ **[03] Bỏ sung lần thứ:** ☐**[04] Tên người nộp thuế:****Công ty Cổ phần Xây dựng Du lịch thương mại Hải Nam****[05] Mã số thuế:****0 1 0 2 3 9 3 9 3 8****[06] Địa chỉ:****Số D3 lô 18, Khu DT Định Công, P.Định Công****[07] Quận/ huyện:****Hoàng Mai****[08] Tỉnh/ Thành phố:****Hà Nội****[09] Điện thoại:****[10] Fax:****[11] Email:**☐ **Gia hạn**

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		384.076.116
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	3.292.948.718	240.658.375
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		240.658.375
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	3.271.390.867	327.139.087
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	3.271.390.867	327.139.087
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	3.271.390.867	327.139.087
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		86.480.712
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm [37]		
2	Điều chỉnh tăng [38]		
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh [39]		
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] ≥ 0) [40a]		
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		297.595.404
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		297.595.404

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 19 tháng 04 năm 2014

Họ và tên:**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****Chứng chỉ hành nghề số:**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán chỉ tiêu [40] vào tiêu mục 1701

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)



Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 156/2013/TT-BTC ngày
06/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 04 năm 2014

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty Cổ phần Xây dựng Du lịch thương mại Hải Nam

[05] Mã số thuế:

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

[06] Địa chỉ:

Số D3 lô 18, Khu DT Định Công, P.Định Công

[07] Quận/ huyện:

Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

Gia hạn

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 297.595.404
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 3.463.160.849	[24] 345.089.091
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 345.089.091
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33])	[27]	[28]
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33]
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34]	[35]
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] (345.089.091)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37]
2	Điều chỉnh tăng		[38]
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] ≥ 0)		[40a]
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế		[40b]
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])		[40]
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0)		[41] 642.684.495
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn		[42]
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])		[43] 642.684.495

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 19 tháng 05 năm 2014

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)



Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 05 năm 2014

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty Cổ phần Xây dựng Du lịch thương mại Hải Nam

[05] Mã số thuế:

0 1 0 2 3 9 3 9 3 8

[06] Địa chỉ:

Số D3 lô 18, Khu DT Định Công, P.Định Công

[07] Quận/ huyện:

Hoàng Mai

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Hà Nội

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

Gia hạn

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 642.684.495
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	2.421.943.370	[24] 241.224.762
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 241.224.762
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29] + [30] + [32]; [28] = [31] + [33]) [27]	3.616.560.746	[28] 361.656.075
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]		[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	3.616.560.746	[33] 361.656.075
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	3.616.560.746	[35] 361.656.075
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] 120.431.313
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm [37]		
2	Điều chỉnh tăng [38]		
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh [39]		
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] ≥ 0) [40a]		
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]		
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]		522.253.182
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn [42]		
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]		522.253.182

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 19 tháng 06 năm 2014

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)